Digitally signed by Vn phòng y ban nhân dân
Date: 2019.03.28 16:38:22 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3370 /UBND-KT	*Đồng Nai, ngày 28 tháng 3 năm 2019*

V/v tham mưu UBND tỉnh góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia

Kính gửi: Sở Công Thương.

UBND tỉnh nhận được Công văn số 1848/BCT-CT ngày 21/3/2019 của Bộ Công Thương về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (văn bản điện tử gửi đính kèm); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành, đơn vị liên quan nghiên cứu nội dung tại Công văn nêu trên tham mưu UBND tỉnh góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia báo cáo Bộ Công Thương theo quy định.

Công việc hoàn thành báo cáo kết quả UBND tỉnh trước ngày 05/4/2019./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh - Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

Tram.KT

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Lê Sĩ Lâm

Số 02 Nguyễn Văn Trị, P.Thanh Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
ĐT: (0251) 3822501 - Fax: (0251) 3823854 - 3824934

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1848 /BCT-CT V/v đề nghị góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia	*Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2019*

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
ĐẾN Số: 1621 A
Ngày: 25/03/19
Chuyển:

Kính gửi: ....UBND tỉnh Đồng Nai.....

Thực hiện Chương trình công tác năm 2019 của Chính phủ, Bộ Công Thương đang chủ trì xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

Đến nay, dự thảo Nghị định đã được hoàn chỉnh về cơ bản để lấy ý kiến Bộ, ngành và các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định. Theo quy định tại Điều 91 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương xin gửi dự thảo Nghị định để Quý cơ quan, đơn vị tham gia góp ý kiến xây dựng.

Để đảm bảo tiến độ xây dựng văn bản, kính đề nghị Quý Cơ quan gửi văn bản góp ý về Bộ Công Thương (Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng) trước ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo địa chỉ: Tầng 5, 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội; Điện thoại: 024 222 05002 (Máy lẻ 1015); Fax: 024 222 05003, đồng thời xin gửi về theo địa chỉ thư điện tử hienvt@moit.gov.vn để Bộ Công Thương kịp tổng hợp ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo Nghị định chuyển Bộ Tư pháp, Bộ Nội Vụ thẩm định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, CT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Quốc Khánh

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /ĐA-BCT	*Hà Nội, ngày tháng năm 2019*

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN
Thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ CỦA VIỆC THÀNH LẬP

1. Sự cần thiết và cơ sở thực tiễn

1.1. Lịch sử hình thành cơ quan cạnh tranh hiện nay

Luật Cạnh tranh năm 2004 quy định hệ thống hai cơ quan cạnh tranh độc lập thực thi pháp luật cạnh tranh bao gồm (i) Cơ quan quản lý cạnh tranh (Cục Quản lý cạnh tranh) và (ii) Hội đồng Cạnh tranh (HĐCT). Cơ quan quản lý cạnh tranh do Chính phủ quyết định thành lập, quy định tổ chức, bộ máy và có trách nhiệm điều tra các vụ việc cạnh tranh liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Cạnh tranh. Hội đồng Cạnh tranh là cơ quan tiến hành tố tụng cạnh tranh độc lập do Chính phủ thành lập có chức năng tổ chức, xử lý đối với các vụ việc cạnh tranh liên quan tới hành vi hạn chế cạnh tranh.

(i) Ngày 09 tháng 01 năm 2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 06/2006/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý cạnh tranh, theo đó Cục Quản lý Cạnh tranh là tổ chức trực thuộc Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương), thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh, chống bán phá giá, chống trợ cấp, áp dụng các biện pháp tự vệ đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, Chính phủ ban hành Nghị định 98/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, Cục Quản lý cạnh tranh đã được chia tách thành 02 Cục: Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Cục Phòng vệ thương mại.

Ngày 02 tháng 10 năm 2017, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3808/QĐ-BCT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng. Theo đó, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng được giao chức năng tham mưu Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

(ii) Hội đồng Cạnh tranh (HĐCT) được thành lập theo Nghị định số 05/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ, thực hiện chức năng tổ chức xử lý, giải quyết khiếu nại đối với các vụ việc cạnh tranh liên quan

đến hành vi hạn chế cạnh tranh. Giúp việc, tham mưu cho HĐCT là Ban Thư ký Hội đồng Cạnh tranh, đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương.

Ngày 16 tháng 01 năm 2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 07/2015/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Cạnh tranh, theo đó giúp việc, tham mưu cho HĐCT là Văn phòng Hội đồng cạnh tranh, đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương.

Ngày 20 tháng 7 năm 2015, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 7389/QĐ-BCT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh.

1.2. Sự cần thiết thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia

Thực tiễn 12 năm thực thi Luật Cạnh tranh 2004 với mô hình hai cơ quan cạnh tranh độc lập đã bộc lộ những hạn chế, bất cập và không đáp ứng được về nhu cầu thực tiễn về mô hình, tổ chức.

Mô hình hai cơ quan cạnh tranh cùng với các quy định chưa hợp lý trong tố tụng cạnh tranh dẫn đến kéo dài quá trình giải quyết vụ việc cạnh tranh, nguồn lực bị phân tán khiến việc giải quyết vụ việc cạnh tranh chưa được tập trung, kết quả giải quyết vụ việc luôn đi sau diễn biến của thị trường và chưa thể hiện vai trò can thiệp kịp thời của Nhà nước để khắc phục những khiếm khuyết của thị trường. Bên cạnh đó, việc duy trì cơ chế kiêm nhiệm trong hoạt động của thành viên Hội đồng Cạnh tranh dẫn đến sự thiếu tập trung trong quá trình giải quyết vụ việc cạnh tranh…

Do đó, trong quá trình xây dựng dự án Luật Cạnh tranh năm 2018, Bộ Công Thương đã nghiên cứu, tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội, bộ, ngành về phương án xây dựng mô hình cơ quan cạnh tranh đồng thời đã trình Thủ tướng Chính phủ các phương án xây dựng cơ quan cạnh tranh.

Trên tinh thần nhất thể hóa mô hình một cơ quan cạnh tranh nhằm đảm bảo tính kết nối, liên tục và thông suốt trong quá trình điều tra, xử lý các hành vi phản cạnh tranh, khắc phục được những hạn chế của mô hình hai cơ quan cạnh tranh, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các chủ thể, các cá nhân, tổ chức khi tham gia vào các vụ việc cạnh tranh hoặc tham gia vào quá trình tố tụng cạnh tranh, phương án ***thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương trên cơ sở hợp nhất, tổ chức lại hai cơ quan cạnh tranh: Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng Cạnh tranh (bao gồm Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh) được lựa chọn là phương án tối ưu.***

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, Quốc hội đã chính thức thông qua Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14. Theo quy định tại Điều 46 Luật Cạnh tranh 2018, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương với vai trò là cơ quan đơn nhất tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh.

2. Đối tượng quản lý của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia

2.1. Về mối quan hệ chính sách cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng

Chính sách cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có quan hệ chặt chẽ, cùng hướng tới xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, bảo đảm quyền lợi người tiêu dùng. Trong đó, chính sách cạnh tranh tác động và điều chỉnh các hành vi của các doanh nghiệp nhằm tạo ra khung khổ cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng để các doanh nghiệp có thể cạnh tranh hiệu quả, bền vững, từ đó, mang lại nhiều lợi ích cho xã hội, cho nền kinh tế và cho người tiêu dùng. Ở khía cạnh ngượclại, chính sách bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, điều chỉnh mối quan hệ giữa doanh nghiệp và người tiêu dùng, một mặt góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc thực thi các quy định pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, mặt khác, cũng tạo điều kiện để người tiêu dùng tham qua vào quá trình giám sát, đánh giá và lựa chọn các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả trên thị trường. Việc lựa chọn thông minh của người tiêu dùng, ở bước đi tiếp theo, sẽ giữ lại cho thị trường những doanh nghiệp có sức cạnh tranh hiệu quả và bền vững, từ đó, tiếp tục tạo ra môi trường sản xuất, kinh doanh hiệu quả, cung cấp những hàng hóa, dịch vụ tốt cho người tiêu dùng.

Tại Việt Nam, chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã luôn song hành cùng nhau kể từ những ngày đầu thành lập Cục Quản lý cạnh tranh theo Nghị định 06/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 1 năm 2006 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý cạnh tranh.

Trên cơ sở đánh giá mối quan hệ chặt chẽ giữa chính sách cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tại Điều 6 Luật Cạnh tranh năm 2018 quy định về chính sách của Nhà nước về cạnh tranh, đã ghi nhận mục tiêu hướng tới "Tăng cường khả năng tiếp cận thị trường, nâng cao hiệu quả kinh tế, phúc lợi xã hội và **bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng**" và "Tạo điều kiện để xã hội, **người tiêu dùng** tham gia quá trình giám sát việc thực hiện pháp luật về cạnh tranh".

2.2. Về mối quan hệ giữa hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010 quy định về quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đối với người tiêu dùng; trách nhiệm của tổ chức xã hội trong việc tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Nghị định số 99/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (Nghị định số 99/2011/NĐ-CP) quy định điều chỉnh phương thức bán hàng tận cửa: "*là trường hợp tổ chức, cá nhân kinh doanh thực hiện việc bán hàng hóa tại nơi ở, nơi làm việc của người tiêu dùng*".

Theo quy định của nhiều nước trên thế giới, hình thức bán hàng đa cấp là một dạng của loại hình bán hàng tận cửa theo quy định trên của Nghị định số

99/2011/NĐ-CP và như vậy hoạt động bán hàng đa cấp cũng thuộc sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng.

2.3. Mô hình Cơ quan cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng của một số nước trên thế giới

Liên quan đến việc thực thi pháp luật cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng, trên thế giới hiện đang tồn tại hai mô hình:

(i) Chức năng cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng do hai (hoặc nhiều hơn hai) cơ quan độc lập thực thi như: Đức, Nhật Bản...

(ii) Một cơ quan thực thi song hành cả chức năng cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng như Úc, Hoa Kỳ,...

Tuy nhiên, do mối quan hệ mật thiết giữa chính sách cạnh tranh và chính sách bảo vệ người tiêu dùng, rất nhiều quốc gia vừa qua đã nhập chức năng bảo vệ người tiêu dùng vào cơ quan quản lý cạnh tranh như trường hợp của Hà Lan, Anh, Ai-len và đặc biệt là Xinh-ga-po (sáp nhật cơ quan cạnh tranh bảo vệ người tiêu dùng thành một cơ quan trong tháng 3 năm 2018). Hiện nay, một số nước như Phi-líp-pin, Nhật Bản... cũng đang xem xét báo cáo cấp có thẩm quyền (Nghị viện) về việc Ủy ban cạnh tranh sẽ thực thi đồng thời hai chức năng trên.

Mô hình cơ quan thực thi hai nhiệm vụ về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng một số nước

TT	Nước	Cơ quan cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng	Số lượng nhân viên
1	Hoa Kỳ	Ủy ban Thương mại Liên bang (US Federal Trade Commission) * Có chức năng quản lý BHĐC	1.110
2	Úc	Ủy ban Cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng (Australian Competition and Consumer Commission)	813
3	Xinh-ga-po	Ủy ban Cạnh tranh và Người tiêu dùng Xinh-ga-po (Singapore Competition and Consumer Commission)	75
4	Anh	Cơ quan cạnh tranh và thị trường (Competition and Markets Authority)	580
5	Đan Mạch	Cơ quan cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng (Competition and Consumer Authority)	250

6	Ba Lan	Cơ quan cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (Office for Competition and Consumer protection)	498
7	Phần Lan	Cơ quan Cạnh tranh và Người tiêu dùng (Competition and Consumer Authority)	125
8	Ai-len	Uỷ ban Cạnh tranh và Bảo vệ Quyền lợi Người tiêu dùng Ailen (Competition and Consumer Protection Commission)	104
9	Hà Lan	Cơ quan Tiêu dùng và Thị trường (Consumer and Markets Authority)	574
10	Hàn Quốc	Uỷ ban thương mại lành mạnh Hàn Quốc (Korean Fair Trade Commission)	532
11	Ca-na-đa	Cục Cạnh tranh (The Competition Bureau) * Có chức năng quản lý hoạt động bán hàng đa cấp * Ngoài chức năng về cạnh tranh, Cục Cạnh tranh thực hiện chức năng liên quan tới một số hành vi vi phạm quyền lợi người tiêu dùng. Bên cạnh đó, cũng tồn tại Văn phòng Người tiêu dùng (Office of Consumer Affairs) với 15 người	435

Nguồn: Tổng hợp từ các Báo cáo thường niên cơ quan cạnh tranh các nước, 2017

Như vậy, từ các phân tích ở trên có thể thấy việc giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là hoàn toàn phù hợp và đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả, hiệu lực trong công tác quản lý.

3. Cơ sở pháp lý

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thành lập trên cơ sở các quy định sau:

- Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 59/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Luật Đầu tư năm số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư.

- Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành.

- Nghị định số 83/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước.

- Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Nghị định 07/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Cạnh tranh.

- Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

- Nghị định 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

- Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

- Quyết định số 24/2015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Cạnh tranh.

- Quyết định số 35/2016/QĐ-TTg ngày 23/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng đối với thành viên HĐCT và người tiến hành, người tham gia tố tụng cạnh tranh (thay thế Quyết định 82/2010/QĐ-TTg, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/10/2016).

Cụ thể, Điều 46 của Luật Cạnh tranh 2018 quy định:

1. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên.

Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh và các đơn vị chức năng khác là bộ máy giúp việc của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

2. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh;

b) Tiến hành tố tụng cạnh tranh; kiểm soát tập trung kinh tế; quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm; giải quyết khiếu nại

quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và quy định của luật khác có liên quan.

3. Chính phủ quy định chi tiết nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

4. Loại hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia

Căn cứ Điều 46 của Luật Cạnh tranh 2018: "*Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương...tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh...tiến hành tố tụng cạnh tranh; kiểm soát tập trung kinh tế; quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm; giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và quy định của luật khác có liên quan....*"

Điều 47 của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010: *"Bộ Công thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng."*

Điều 34 của Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: *"Bộ Công Thương là cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ở trung ương. Cục Quản lý cạnh tranh là cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện **quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.**"*

Điều 54 của Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp: *"Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện chức năng **quản lý nhà nước đối với hoạt động bán hàng đa cấp** trong phạm vi cả nước."*

Trên cơ sở mối quan hệ giữa chính sách cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng; thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; kế thừa, đảm bảo việc điều hành quản lý trong cả 03 lĩnh vực về cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng và bán hàng đa cấp, Bộ Công Thương chủ trương giao Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia cùng một lúc thực thi cả 03 chức năng quản lý về cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng và bán hàng đa cấp, đồng nghĩa với việc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tiếp tục kế thừa nhiệm vụ của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng trong việc cùng lúc tổ chức thực thi hai luật (Luật Cạnh tranh, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng) và các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Việc giao nhiệm vụ cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia cùng một lúc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu

dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp là lĩnh vực lớn, phức tạp trên phạm vi cả nước.

Trong các hoạt động quản lý trên, lĩnh vực cạnh tranh không thực hiện việc phân cấp, công tác quản lý, tố tụng cạnh tranh thực hiện tập trung tại Bộ Công Thương; lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã phân cấp quản lý về địa phương từ Ủy ban nhân dân tỉnh đến cấp huyện; quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp phân cấp về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua các Sở Công Thương).

Đối tượng quản lý nhà nước chuyên ngành là lĩnh vực lớn, phức tạp và quan trọng đối với phát triển kinh tế-xã hội: doanh nghiệp sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, doanh nghiệp hoạt động trong các ngành, lĩnh vực thuộc độc quyền nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam; người tiêu dùng, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, tổ chức cá nhân có liên quan đến hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng...

Bên cạnh đó, Khoản 1 Điều 50 Luật Cạnh tranh 2018 quy định *"Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, có chức năng điều tra các hành vi vi phạm quy định tại Luật này"*; Khoản 2 Điều 50 Luật Cạnh tranh 2018 quy định Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh có nhiệm vụ *"thu thập, tiếp nhận thông tin nhằm phát hiện hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về cạnh tranh"* đây là nhiệm vụ thực hiện chức năng quản lý, giám sát cạnh tranh trên thị trường.

Như vậy, Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh ngoài việc thực hiện chức năng độc lập trong công tác điều tra các vụ việc cạnh tranh còn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh.

Để thực hiện chức năng điều tra, Thủ trưởng Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh khi tiến hành tố tụng cạnh tranh được ban hành: Quyết định điều tra, Quyết định phân công điều tra viên vụ việc cạnh tranh; Quyết định thay đổi điều tra viên; Quyết định trưng cầu giám định; Quyết định triệu tập người làm chứng; Quyết định gia hạn điều tra...

Với quy định như vậy, để đảm bảo tính độc lập trong hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh cần được quy định có tư cách pháp nhân và được sử dụng con dấu riêng để thực hiện nhiệm vụ (tương đương cấp Cục).

Đối chiếu với tiêu chí thành lập Tổng cục "Tổng cục là tổ chức thuộc Bộ, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với chuyên ngành, lĩnh vực lớn, phức tạp trên phạm vi cả nước theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng" (Nghị định 123/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01 tháng 9 năm 2016), Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có đầy đủ tiêu chí để thành lập tổ chức tương đương tổng cục, cơ cấu bên trong gồm Văn phòng, các Cục, Vụ và bộ phận chức năng khác theo quy định.

II. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CẠNH TRANH VÀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG

1. Về tổ chức, bộ máy của cơ quan cạnh tranh hiện nay

1.1. Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng

Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng là đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với lĩnh vực cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Hiện nay, về cơ cấu tổ chức của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng được bố trí gồm:

- Bộ máy giúp việc Cục trưởng gồm 06 phòng và tương đương:

(1) Văn phòng Cục;

(2) Phòng Điều tra hành vi hạn chế cạnh tranh;

(3) Phòng Điều tra và xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh;

(4) Phòng Kiểm soát tập trung kinh tế;

(5) Phòng Kiểm soát hợp đồng mẫu và điều kiện giao dịch chung;

(6) Phòng Bảo vệ người tiêu dùng.

- Tổ chức sự nghiệp thuộc Cục gồm 01 đơn vị: Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo.

1.2. Hội đồng Cạnh tranh

Hội đồng Cạnh tranh là cơ quan tiến hành tố tụng cạnh tranh độc lập do Chính phủ thành lập có chức năng tổ chức xử lý, giải quyết khiếu nại đối với các vụ việc cạnh tranh liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh.

Hiện nay, Hội đồng Cạnh tranh có 11 thành viên, bao gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Thành viên của Hội đồng Cạnh tranh đến từ các bộ: Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Viện Nhà nước và pháp luật...

- Cơ quan thường trực tham mưu, giúp việc của Hội đồng Cạnh tranh là Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh (tương đương cấp Vụ), cơ quan thuộc Bộ Công Thương, do Bộ trưởng Bộ Công Thương thành lập và giao nhiệm vụ.

Như vậy, để thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước về cạnh tranh có hai cơ quan cùng phối hợp thực hiện, về cơ cấu tổ chức gồm: Hội đồng Cạnh tranh (gồm 11 thành viên làm việc chế độ kiêm nhiệm), 07 đầu mối tổ chức hành chính va 01 đơn vị sự nghiệp.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng

2.1. Thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước

2.1.1. Lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Theo quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thì trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng như sau:

- Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương.

Đối với trách nhiệm của Bộ Công Thương

- Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Quản lý hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của tổ chức xã hội, tổ chức hòa giải; hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tư vấn, hỗ trợ và nâng cao nhận thức về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nghiệp vụ phục vụ công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo thẩm quyền.

- Thực hiện hợp tác quốc tế về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Đối với trách nhiệm của UBND các cấp

- Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương.

- Quản lý hoạt động về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của tổ chức xã hội, tổ chức hòa giải tại địa phương.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tư vấn, hỗ trợ và nâng cao nhận thức về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương.

- Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo thẩm quyền.

Để cụ thể hóa nội dung nêu trên, Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã có quy định cụ thể:

- Bộ Công Thương là cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ở trung ương. Cục Quản lý cạnh tranh (nay là Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng) là cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại địa phương là cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ở địa phương. Sở Công Thương là cơ quan giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đơn vị giúp Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn huyện mình.

Về mô hình quản lý:

Trong thời gian qua, các cơ quan có liên quan đã tích cực xây dựng và phát triển hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Nhờ đó, hiện nay, bộ máy quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cơ bản đã được hình thành. Cụ thể:

- Tại Trung ương, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng là đơn vị được giao giúp Lãnh đạo Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Tại địa phương, cơ quan được giao nhiệm vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng là Sở Công Thương. Đa số (50/63) các Sở Công Thương giao chức năng bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cho Phòng Quản lý thương mại. Một số khác (13/63) giao cho các Phòng ban khác như Phòng Xuất nhập khẩu, Phòng Kế hoạch Tài chính, Chi cục Quản lý thị trường. Tại các Sở Công Thương, công tác bảo vệ người tiêu dùng sẽ do một cán bộ sở kiêm nhiệm thực hiện cùng với 3 đến 4 mảng việc khác trong lĩnh vực thương mại.

Ngoài ra, bên cạnh hệ thống cơ quan nhà nước, tại Việt Nam hiện có 54 tổ chức xã hội tham gia công tác bảo vệ người tiêu dùng, trong đó, có 1 tổ chức hoạt động trên phạm vi cả nước, 53 tổ chức hoạt động trong phạm vi tỉnh, thành địa phương. Các tổ chức xã hội này (thường được gọi là các Hội Bảo vệ người tiêu dùng) hiện có sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả với các cơ quan nhà nước trong việc thực thi các quy định bảo vệ người tiêu dùng.

2.1.2. Lĩnh vực kinh doanh theo phương thức đa cấp

Thực hiện Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, trách nhiệm quản lý nhà nước giữa Trung ương và địa phương trong lĩnh vực này thể hiện như sau:

- Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động bán hàng đa cấp trên phạm vi cả nước.

- Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng thuộc Bộ Công Thương có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương chủ trì thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm quản lý nhà nước với hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (thông qua Sở Công Thương và lực lượng quản lý thị trường tại địa phương).

2.2. Kết quả công tác

2.2.1. Về quản lý nhà nước về cạnh tranh

- Điều tra và xử lý các vụ việc liên quan đến hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền

Trong hơn 10 năm qua, Cục CT&BVNTD đã chủ động tiến hành điều tra tiền tố tụng đối với nhiều thị trường, lĩnh vực có tính chất nhạy cảm trong nền kinh tế cũng như nhiều vụ việc có dấu hiệu của hành vi hạn chế cạnh tranh. Tính đến hết năm 2017, Cục đã tiến hành tổng số 82 cuộc điều tra tiền tố tụng để thu thập, đánh giá các thông tin, tài liệu về các hoạt động kinh doanh có biểu hiện hạn chế cạnh tranh. Xét theo dạng hành vi, có 40 vụ việc liên quan đến quy định về thỏa thuận hạn chế cạnh tranh (chiếm 49% trong tổng số), 39 vụ việc liên quan đến quy định về lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, lạm dụng vị trí độc quyền (chiếm 48%) và 3 vụ việc liên quan đến hành vi tập trung kinh tế bị cấm[1] (3%).

Xét theo nhóm ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh cho thấy 82 vụ việc điều tra tiền tố tụng được thực hiện trong nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế, nhưng tập trung chủ yếu trong các ngành như: sản xuất vật liệu xây dựng, kinh doanh vận tải hành khách, vận tải hàng hóa, điện lực, viễn thông, giải trí, nông sản và vật tư nông nghiệp...

Tính đến nay, Cục CT&BVNTD đã tổ chức điều tra 08 vụ việc hạn chế cạnh tranh với gần 70 doanh nghiệp bị điều tra, trong đó đã chuyển 06 hồ sơ vụ việc sang HĐCT để xử lý theo quy định của pháp luật. Trong số 08 vụ việc, có 3/8 vụ việc xuất phát từ đơn khiếu nại của doanh nghiệp và 5/8 vụ việc do Cục QLCT tự phát hiện dấu hiệu và khởi xướng điều tra theo quy định tại khoản 2, Điều 86, Luật Cạnh tranh 2004 dựa trên kết quả của các cuộc điều tra tiền tố tụng.

Thông qua quá trình điều tra, xử lý 06 vụ việc hạn chế cạnh tranh, với gần 70 doanh nghiệp bị điều tra, Hội đồng Cạnh tranh đã ra quyết định xử lý, thu về ngân sách nhà nước tổng số tiền phạt và phí xử lý vụ việc cạnh tranh gần 5,5 tỷ đồng.

- Về kết quả triển khai Điều 6, Luật Cạnh tranh 2004 (Các hành vi bị cấm đối với cơ quan quản lý nhà nước), thực tiễn trong những năm qua đã xảy ra tình trạng một số cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương đã có hành vi hoặc ban hành các văn bản hành chính chứa đựng nội dung mang tính mệnh lệnh để chỉ

[1] Đây chỉ là các vụ việc điều tra tiền tố tụng đối với các hành vi có dấu hiệu vi phạm quy định tại Điều 18 Luật Cạnh tranh 2004 về trường hợp TTKT bị cấm (khi thị phần kết hợp của các bên tham gia TTKT chiếm trên 50% thị phần trên thị trường liên quan).

định doanh nghiệp cung cấp hàng hoá, cung ứng dịch vụ hoặc phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp. Những hành vi mang tính mệnh lệnh can thiệp trực tiếp vào các hoạt động cạnh tranh trên thị trường như vậy có thể gây những tác động tiêu cực và làm phương hại đến môi trường cạnh tranh, tạo ra sự phân biệt đối xử bất bình đẳng làm ảnh hưởng tới doanh nghiệp khác trên thị trường. Điều này không chỉ có dấu hiệu vi phạm quy định tại Điều 6, Luật Cạnh tranh 2004 về các hành vi bị cấm đối với cơ quan quản lý nhà nước mà còn đi ngược lại tinh thần của nguyên tắc thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh đã được ghi nhận và quy định tại Điều 51, Hiến pháp năm 2013 và Điều 10, Luật Thương mại cùng một số quy định pháp luật khác về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Trước tình hình đó, để tránh gây hiểu nhầm trong dư luận về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Cục CT&BVNTD đã tiến hành xác minh các sự việc, chủ động làm việc và nhận được sự ủng hộ, hợp tác tích cực, hiệu quả từ hầu hết các cơ quan và đơn vị có liên quan để tháo gỡ và xử lý đối với từng sự việc trên tinh thần thượng tôn pháp luật, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội đặc thù ở từng địa phương và đồng thời cũng để giải toả những thắc mắc và bức xúc từ cộng đồng xã hội. Cục cũng đã báo cáo Lãnh đạo Bộ Công Thương ban hành *công văn số 10809/BCT-QLCT ngày 20 tháng 10 năm 2015 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương* trong đó đề nghị UBND các Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương cùng phối hợp chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND các cấp trực thuộc, trong quá trình tham mưu cho tỉnh về điều hành kinh tế - xã hội, không đề xuất các biện pháp có khả năng vi phạm quy định tại Điều 6, Luật Cạnh tranh 2004.

- *Kiểm soát tập trung kinh tế:* tính đến hết năm 2018, Cục CT&BVNTD đã thụ lý 41 vụ việc thông báo tập trung kinh tế (TTKT) và nhiều vụ việc tham vấn khác cả trước và trong quá trình các doanh nghiệp thực hiện TTKT. Nếu căn cứ theo nhóm ngành nghề kinh doanh thì hoạt động TTKT trong thời gian qua tập trung trong một số nhóm ngành chính như công nghiệp chế biến thực phẩm, sản xuất và phân phối đồ uống; phân phối bán lẻ, kinh doanh bất động sản và thông tin truyền thông. Các doanh nghiệp tham gia TTKT thuộc mọi thành phần kinh tế, từ các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp liên doanh đến doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, nhưng chủ yếu là các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành, lĩnh vực kinh doanh tại Việt Nam và các tập đoàn đa quốc gia trên thế giới. Trong số các vụ việc thông báo và tham vấn TTKT với Cục QLCT có nhiều vụ việc lớn, mặc dù diễn ra ở nước ngoài, nhưng các doanh nghiệp này có hoạt động kinh doanh tại Việt Nam, như Alcatel - Lucent, ICI - Akzo, Prudential - AIA...

- *Về điều tra và xử lý các hành vi cạnh tranh không lành mạnh:* trong hơn 10 năm thực thi các quy định về chống các hành vi cạnh tranh không lành mạnh (CTKLM), tính đến hết năm 2018, Cục CT&BVNTD đã tiếp nhận hơn 360 khiếu nại, tiến hành điều tra hơn 200 vụ và ra quyết định xử phạt khoảng 190 vụ đã điều tra.

Nếu căn cứ theo nhóm hành vi vi phạm, các vụ việc CTKLM thường diễn ra dưới nhiều hình thức, theo nhiều dạng hành vi vi phạm khác nhau, trong đó chủ yếu là các hành vi quảng cáo nhằm CTKLM hoặc bán hàng đa cấp bất chính... Theo số liệu do Cục QLCT tổng hợp, nhóm vụ việc liên quan đến hành vi quảng cáo nhằm CTKLM chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng số các vụ việc được điều tra, xử lý (chiếm tới 62%), tiếp theo là các vụ việc liên quan tới hành vi bán hàng đa cấp bất chính (chiếm 17%).

2.2.2. Về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được thông qua và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2011. Trong hơn 8 năm thực thi Luật vừa qua, có một số kết quả đáng chú ý như sau:

- Tiếp nhận, tư vấn và giải quyết khiếu nại của người tiêu dùng:

Từ năm 2011 đến năm 2014, số lượng khiếu nại yêu cầu được các cơ quan quản lý nhà nước tiếp nhận và giải quyết là khá hạn chế với khoảng dưới 100 vụ ở cơ quan Trung ương (Bộ Công Thương) và hầu như chưa được triển khai tại các địa phương. Từ năm 2015 trở đi, công tác này bắt đầu được quan tâm, đẩy mạnh. Trong giai đoạn 2015-2018, tính trung bình, mỗi năm Cục CT&BVNTD (Bộ Công Thương) tiếp nhận và giải quyết hơn 1.500 vụ việc của người tiêu dùng. Trong số đó, nhiều vụ việc có tính chất phức tạp, liên quan tới số lượng hàng trăm người tiêu dùng hoặc liên quan đến hoạt động của các tập đoàn quốc tế, đến lĩnh vực của nhiều bộ, ngành tại Việt Nam. Cùng với đó, thông qua Tổng đài tư vấn, hỗ trợ người tiêu dùng tại đầu số miễn phí toàn quốc 1800.6838, hàng năm, Cục tiếp nhận và trả lời tư vấn cho 6000 - 7000 cuộc gọi. Các số liệu thực tế cho thấy, số lượng vụ việc khiếu nại của người tiêu dùng ngày càng có xu hướng gia tăng. Đối với các địa phương, các Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện cũng đẩy mạnh việc tiếp nhận và giải quyết với hàng trăm vụ việc mỗi năm.

- Giám sát thực hiện thu hồi hàng hóa khuyết tật:

Theo báo cáo, kể từ khi Luật có hiệu lực, việc tiếp nhận và giám sát các vụ việc thu hồi sản phẩm khuyết tật chủ yếu được thực hiện tại cơ quan trung ương. Giai đoạn 2012-2018 cho thấy, 100% các chương trình thu hồi hàng hóa khuyết tật đều thực hiện trên phạm vi cả nước. Vì vậy, theo quy định tại Điều 22 của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Cục CT&BVNTD là cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận báo cáo kết quả thực hiện các chương trình thu hồi.

Số liệu thống kê cho thấy, từ năm 2012 tới nay, Cục đã tiếp nhận và giám sát việc thực hiện 113 chương trình thu hồi hàng hóa có khuyết tật, tổng số sản phẩm thuộc phạm vi của các chương trình là khoảng 24 triệu sản phẩm, trong đó, bao gồm sản phẩm, hàng hóa trong nhiều lĩnh vực của nền kinh tế: Phương tiện cơ giới, đồ điện tử gia dụng, văn phòng, thực phẩm, sản phẩm chăm sóc sắc đẹp, đồ chơi trẻ em, bánh kẹo...Một số vụ việc có phạm vi thực hiện trên toàn thế giới như đối với sản phẩm: đèn treo tường của thương hiệu IKEA; sản phẩm

tiệt trùng bằng hơi nước của thương hiệu Medela; túi khí trên các dòng xe ô tô BMW E46; củ sạc máy tính của Apple;...

Để đáp ứng nhu cầu chia sẻ và cảnh báo thông tin về sản phẩm có khuyết tật, Cục CT&BVNTD đã tham gia và trở thành thành viên tích cực, chủ động của nhiều cổng thông tin về sản phẩm có khuyết tật, cụ thể: Cổng thông tin về sản phẩm khuyết tật trong khu vực các Quốc gia Đông Nam Á (https://aseanconsumer.org/); Cổng thông tin về sản phẩm khuyết tật của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế quốc tế - OECD (http://www.oecd.org.)

- Kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung:

Trong giai đoạn 2012-2014, Cục CT&BVNTD đã tiếp nhận và xử lý 382 hồ sơ đăng ký HĐTM & ĐKGDC. Trong năm 2015, Cục đã tiếp nhận 755 hồ sơ, cao gần gấp 2 lần của cả giai đoạn 2012-2014, và tổng số lượng của năm 2016 là 1342 hồ sơ, của năm 2017 là 939 hồ sơ. Bên cạnh đó, từ năm 2013, Bộ Công Thương bắt đầu tiến hành công tác kiểm tra doanh nghiệp. Số lượng doanh nghiệp được kiểm tra trung bình hàng năm giai đoạn 2014-2015 là 40 doanh nghiệp. Đối với công tác xử lý vi phạm pháp luật, giai đoạn 2013-2015, Bộ đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính 5 công ty và đình chỉ hoạt động ký kết hợp đồng có thời hạn do hành vi không đăng ký HĐTM, ĐKGDC.

Để thực hiện hoạt động kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung, trong thời gian qua, Bộ Công Thương đã xây dựng nhiều văn bản pháp luật, tổ chức làm việc trực tiếp với nhiều ban, ngành để hướng dẫn và phối hợp thực hiện các công việc chuyên môn, ví dụ, kiến nghị, tham mưu Lãnh đạo Bộ ký văn bản hợp tác với Bộ Tài chính để triển khai thực hiện đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung trong lĩnh vực bảo hiểm.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ công tác bảo vệ người tiêu dùng

Năm 2012, tại thời điểm Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đi vào thực thi, Bộ Công Thương đã xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu thu thập và xử lý các phản ánh, vấn đề của người tiêu dùng.

Năm 2015, Hệ thống dữ liệu tiếp tục được nâng cấp, tích hợp một phần vào Tổng đài tư vấn, hỗ trợ người tiêu dùng 1800.6838. Nhờ dữ liệu tổng hợp và phân tích, Cục CT&BVNTD đã kịp thời có các đánh giá, tổng kết về tình hình, xu hướng vi phạm, từ đó, có các thông tin, số liệu cụ thể để xây dựng các cảnh báo, khuyến cáo cho người tiêu dùng và định hướng hoạt động cho công tác bảo vệ người tiêu dùng.

Nhằm mở rộng hiệu quả của hệ thống, căn cứ Quyết định số 1997/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2016-2020, Bộ Công Thương đã trình và được phê duyệt thực hiện Đề án Tổng đài tư vấn, hỗ trợ người tiêu dùng trên toàn quốc tại Bộ Công Thương. Trong thời gian tới, Bộ sẽ tiếp tục nâng cấp, mở rộng Tổng đài và tăng cường kết nối tới 63 địa phương, một số cơ quan và đơn vị liên quan.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ người tiêu dùng

Bên cạnh các hoạt động phối hợp tại các địa phương, giai đoạn 2011 tới nay, định kỳ hàng năm, Bộ Công Thương đều phát động và thực hiện các hoạt động nhằm tạo điểm nhấn cho công tác bảo vệ người tiêu dùng. Đặc biệt, sau khi Quyết định số 1035/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam được ban hành, từ 2016 tới nay, Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ đã phát động và kêu gọi thực hiện các hoạt động hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam - 15 tháng 3 hàng năm.

Kết quả cho thấy, vào dịp tháng 3 hàng năm đều có 60/63 tỉnh, thành phố triển khai hoạt động hưởng ứng. Ngoài ra, các hoạt động xúc tiến thương mại và đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp, các phương tiện truyền thông cũng góp phần tạo nên không khí hưởng ứng mạnh mẽ và hiệu quả trên phạm vi cả nước.

- Hướng dẫn Sở Công Thương và hỗ trợ hoạt động của các Hội Bảo vệ người tiêu dùng.

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước, Bộ Công Thương đã tiến hành nhiều hoạt động làm việc, trao đổi chuyên môn với các Sở Công Thương, đồng thời hỗ trợ cho các Hội Bảo vệ người tiêu dùng như: hướng dẫn, nâng cao trình độ năng lực cho cán bộ Hội; xây dựng các văn bản chính sách nhằm tạo điều kiện hỗ trợ hoạt động của Hội; làm đầu mối trong việc kết nối, chia sẻ thông tin với các cơ quan, tổ chức quốc tế... Theo thống kê, trong giai đoạn từ 2010 tới nay, số lượng các Hội thành lập mới tăng theo năm, từ 39 Hội năm 2011 lên 54 Hội vào giữa năm 2018.

- Hợp tác quốc tế về bảo vệ người tiêu dùng

Hiện nay, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng là thành viên chính thức của các mạng lưới cơ quan, tổ chức về bảo vệ người tiêu dùng cấp khu vực và quốc tế, cụ thể:

+ Thành viên sáng lập của Ủy ban Bảo vệ người tiêu dùng ASEAN (ACCP).

+ Thành viên chính thức của Mạng lưới thực thi và bảo vệ người tiêu dùng quốc tế (ICPEN), là mạng lưới của các cơ quan chính phủ về bảo vệ người tiêu dùng trên toàn thế giới.

Ngoài ra, trong quá trình phát triển, Cục đã ký văn bản hợp tác và triển khai nhiều hoạt động phối hợp thực tế với các cơ quan bảo vệ người tiêu dùng của Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc...

2.2.3. Về quản lý hoạt động bán hàng theo phương thức đa cấp

- Hoàn thiện quy định của pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp

Trong thời gian vừa qua, Cục CT&BVNTD đã khẩn trương xây dựng và trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 42/2014/NĐ-CP về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp. Ngày 12 tháng 3 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 40/2018/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh

doanh theo phương thức đa cấp, thay thế Nghị định số 42/2014/NĐ-CP. Nghị định 40/2018/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 02 tháng 5 năm 2018.

Để đảm bảo hiệu lực thi hành của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP, ngày 24 tháng 5 năm 2018, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 10/2018/TT-BCT quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP. Thông tư có hiệu lực từ ngày 15 tháng 7 năm 2018.

Đồng thời, Bộ Công Thương cũng đã khẩn trương triển khai xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định 141/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động bán hàng đa cấp.

Cùng với các quy định quản lý hành chính, quy định về xử lý hình sự đối với hành vi kinh doanh theo phương thức đa cấp không có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hoặc không đúng nội dung giấy chứng nhận đã được quy định tại Điều 217a Bộ luật Hình sự 2015, chính thức có hiệu lực và được thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. Đây là công cụ pháp lý quan trọng để xử lý hoạt động kinh doanh đa cấp không phép, giúp ổn định thị trường hoạt động kinh doanh đa cấp tại Việt Nam.

- Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động BHĐC

Công tác giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm được thực hiện quyết liệt trong thời gian qua đã giúp thị trường dần ổn định trở lại. Trong giai đoạn 2016 - 2018, Cục CT&BVNTD đã tiến hành xử lý thu hồi giấy chứng nhận hoạt động bán hàng đa cấp của 18 doanh nghiệp, đồng thời có thêm 20 doanh nghiệp tự chấm dứt hoạt động. Theo đó, tính đến nay, số lượng doanh nghiệp có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hiện chỉ còn 29 doanh nghiệp (giảm từ 67 doanh nghiệp vào thời điểm đầu năm 2016).

- Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật

Trong thời gian qua, Cục CT&BVNTD đã phối hợp với các cơ quan có liên quan tích cực triển khai các hoạt động tuyền truyền phổ biến về bán hàng đa cấp bất chính. Đến nay, nhiều người dân đã ý thức được các rủi ro khi tham gia vào các hoạt động BHĐC bất chính, từ đó đã có tâm lý đề phòng trước các lôi kéo, dụ dỗ. Người dân cũng đã nhận thức được BHĐC không phải là một hình thức đầu tư hay một phương thức làm giàu dễ dàng mà BHĐC đang hướng dẫn đến hoạt động bán hàng và tiêu dùng hàng hóa đơn thuần.

Qua theo dõi, số lượng người tham gia BHĐC trong những năm vừa qua đã giảm mạnh, giảm từ 1,2 triệu người cuối năm 2015 xuống còn hơn 630.000 người cuối năm 2016 (giảm gần 50% so với năm 2015). Năm 2017, số lượng người tham gia là 707.000 người (giảm hơn 40% so với năm 2015). Đến hết tháng 6 năm 2018, số người tham gia bán hàng đa cấp là 953.756 người. Tuy

nhiên, trong tổng số này chỉ có khoảng 270.000 người (28%) có hoạt động bán hàng đa cấp (có bán hàng), còn lại 72% chỉ mua hàng nhưng vẫn ký hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp để được mua với mức giá chiết khấu dành cho người tham gia bán hàng đa cấp. Như vậy, trên thực tế số lượng người tham gia bán hàng đa cấp đã giảm hẳn so với các kỳ trước đây.

Ngoài ra, Cục CT&BVNTD cũng thường xuyên đăng tải trên website Cục các thông tin về hoạt động của các doanh nghiệp có dấu hiệu kinh doanh theo phương thức đa cấp khi chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp như FutureNet, Freedom Group... để cảnh báo người dân nhằm tránh các thiệt hại không đáng có.

3. Kết quả hoạt động của Hội đồng Cạnh tranh

3.1. Về xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh

Sau mười năm hình thành và phát triển, Hội đồng Cạnh tranh đã có những bước phát triển đáng kể về lực lượng và về hiệu quả công tác. Hội đồng Cạnh tranh đã giải quyết, xử lý 06 vụ việc hạn chế cạnh tranh. Hiện nay, Hội đồng Cạnh tranh đang tiếp tục triển khai xử lý 01 vụ việc hạn chế cạnh tranh liên quan đến việc Grap mua lại Uber.

Trong thời gian qua, Hội đồng Cạnh tranh đã giải quyết đúng hạn 100% số vụ việc vi phạm do Cục Quản lý cạnh tranh (nay là Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng) chuyển hồ sơ điều tra. Các vụ việc do Hội đồng Cạnh tranh tổ chức xử lý đối với gần 40 doanh nghiệp bị xử phạt tiền hoặc chịu phí xử lý vụ việc đều đã được thực thi đầy đủ. Kết quả giải quyết và tính chất của các vụ việc được xử lý đã khẳng định sự thành công của Hội đồng Cạnh tranh trong công tác xử lý các vụ việc cạnh tranh liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh trên các phương diện sau:

Thứ nhất, các quyết định của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh đã được ban hành đúng trình tự, thủ tục luật định. Các quyết định của Hội đồng xử lý đều đã qua các giai đoạn giải quyết khiếu nại tại Hội đồng Cạnh tranh, thậm chí có vụ việc đã được tòa án xét xử theo tố tụng hành chính, qua hai cấp xét xử đều tuyên giữ nguyên quyết định của Hội đồng Cạnh tranh. Kết quả giải quyết của hệ thống Tòa án đều thống nhất công nhận tính hợp pháp của các quyết định do Hội đồng Cạnh tranh và Hội đồng xử lý vụ việc ban hành.Điều này thể hiện những nỗ lực của Hội đồng Cạnh tranh trong việc thực thi nghiêm pháp luật cạnh tranh, đảm bảo quyền lợi chính đáng của tổ chức, cá nhân.

Thứ hai, việc giải quyết các vụ việc trên cho thấy quyết tâm đưa Luật Cạnh tranh đi vào cuộc sống. Trong các vụ việc được xét xử, có 02 vụ việc do cơ quan quản lý cạnh tranh tự phát hiện hành vi vi phạm, ra quyết định điều tra. Trong quá trình xử lý, sự phối hợp giữa các cơ quan thực thi pháp luật cũng được tổ chức hợp lý trên tinh thần tôn trọng sự độc lập trong hoạt động nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả của quá trình giải quyết vụ việc.

Thứ ba, với kết quả xử lý các vụ việc liên quan đến hành vi vi phạm hạn chế cạnh tranh của một số doanh nghiệp có vị thế độc quyền, thống lĩnh, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài... đã không chỉ điều chỉnh hành vi của các doanh nghiệp liên quan mà còn có tác động tích cực nhiều mặt đến cơ cấu thị trường và sự phát triển môi trường kinh doanh cạnh tranh lành mạnh, thể hiện sự nghiêm minh đối với các hành vi của các doanh nghiệp khác và bảo vệ cộng đồng doanh nghiệp nói chung.

3.2. Các hoạt động khác

Bên cạnh công tác xử lý các vụ việc hạn chế cạnh tranh, Hội đồng Cạnh tranh đã thực hiện nhiều hoạt động chuyên môn nghiệp vụ khác để góp phần vào việc thực thi nhiệm vụ được giao:

(1) Tham gia công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Công tác xây dựng khuân khổ pháp luật, đảm bảo các điều kiện hoạt động của Hội đồng Cạnh tranh:

- Xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định 07/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2015 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Cạnh tranh. Nghị định 07/2015/NĐ-CP đã xác lập tương đối rõ vị trí của Hộ đồng Cạnh tranh trong bộ máy Nhà nước, đảm bảo cho việc thực thi chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Cạnh tranh hiệu quả.

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Cạnh tranh.

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 35/2016/QĐ-TTg về chế độ bồi dưỡng đối với Thành viên Hội đồng Cạnh tranh và người tiến hành, người tham gia tố tụng cạnh tranh thay thế Quyết định số 82/2010/QĐ-TTg

(2) Hoạt động hợp tác quốc tế

Hội đồng Cạnh tranh đã tăng cường hợp tác, thiết lập mối quan hệ hợp tác với nhiều tổ chức có liên quan trên thế giới như OECD (Competition Law and Policy Committee) UNCTAD (Competition and Consumer Policies Branch), ICN... và cơ quan cạnh tranh của một số nước và vùng lãnh thổ như Pháp, Hoa kỳ, Nhật Bản...Hoạt động hợp tác quốc tế đã góp phần nâng cao vị thế và hình ảnh của Hội đồng Cạnh tranh Việt nam trên trường quốc tế, tiến tới nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp trong nước và quốc tế về sự hiện diện và vai trò của Hội đồng Cạnh tranh trong việc thực thi pháp luật và chính sách cạnh tranh.

4. Nguồn lực

Kể từ khi thành lập Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng cạnh tranh năm 2006 tới thời điểm này, công tác quản lý nhà nước về cạnh tranh đã đạt được những thành tích đáng kể: tham gia xây dựng trên 24 văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý cạnh tranh, 12 văn bản liên quan đến lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; gia tăng số lượng các vụ việc cạnh tranh được điều tra, xử lý; nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp và người dân và vai

trò của Cơ quan cạnh tranh trong nền kinh tế vì thế cũng từng bước được cải thiện một cách đáng kể...

Tuy nhiên, nguồn nhân lực và ngân sách để thực thi cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng trong thời gian vừa qua tại Việt Nam còn rất hạn hẹp. Ví dụ, năm 2018 cả Cục CT&BVNTD và Hội đồng cạnh tranh được giao 58 biên chế công chức và ngân sách phục vụ hoạt động khoảng trên 10 tỷ đồng. Với xu thế ngày càng gia tăng cả về số lượng và mức độ phức tạp các hành vi vi phạm quyền và lợi ích chính đáng của người tiêu dùng và các hành vi phản cạnh tranh, cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường không chỉ ở quy mô trên lãnh thổ Việt Nam mà còn chứa đựng các yếu tố xuyên biên giới, nguồn lực để đáp ứng nhu cầu của tình hình mới là rất lớn.

Tuy số lượng vụ việc điều tra hạn chế cạnh tranh và tập trung kinh tế trong thời gian qua còn khiêm tốn, với đặc thù và tính chất phức tạp của các vụ việc, ngân sách phục vụ nhiệm vụ điều tra chiếm tỉ trọng lớn trong tổng ngân sách cấp cho hoạt động chi chuyên môn. Ví dụ như, ngân sách phục vụ điều tra chính thức vụ việc Grab mua lại hoạt động kinh doanh của Uber tại thị trường Việt Nam tháng 5 năm 2018 vừa qua chiếm 27% tổng ngân sách chi chuyên môn Cục CT&BVNTD được cấp cho cả năm 2018.

Bên cạnh đó, kể từ khi được giao chức năng thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng, Cục thường xuyên được phân công chủ trì hoặc tham dự các đoàn thanh kiểm tra đột xuất có quy mô lớn (vụ Khaisilk năm 2017, vụ Mumuso năm 2018,) bên cạnh các hoạt động thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch hàng năm khác của Cục. Chi ngân sách cho hoạt động thanh kiểm tra năm 2017 chiếm hơn 20% tổng ngân sách chi chuyên môn.

Với nguồn lực có hạn về cả nhân sự và ngân sách, việc hợp nhất, tổ chức lại hai cơ quan cạnh tranh đặt ra nhiều thách thức phải giải quyết. Tuy nhiên, trên tinh thần thực hiện chủ trương Nghị quyết 18-NQ/TW hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Khóa XII ngày 25 tháng 10 năm 2017 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Bộ Công Thương đưa ra phương án, cách thức hợp nhất, tổ chức lại cơ quan cạnh tranh một cách khoa học, đáp ứng được nhu cầu thực tiễn.

III. MỤC TIÊU, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA

1. Mục tiêu

Thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (gọi tắt Ủy ban) hướng tới những mục tiêu sau:

- Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng và bán hàng đa cấp để phù hợp với bối cảnh kinh tế Việt Nam và quốc tế; đảm bảo mối quan hệ chặt chẽ và tác động qua lại giữa cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng.

- Tăng cường năng lực để thực thi hiệu quả Luật Cạnh tranh 2018 và Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010 trên cơ sở hợp nhất, tổ chức lại các cơ quan cạnh tranh hiện nay gồm Hội đồng cạnh tranh và Cơ quan quản lý cạnh tranh (Cục CT&BVNTD).

Ngoài ra, Ủy ban cần đảm bảo đáp ứng các yêu cầu sau:

- Tuân thủ các quan điểm, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tổ chức Bộ máy, trên cơ sở hiện trạng, khắc phục những hạn chế của mô hình cơ quan quản lý nhà nước về cạnh tranh hiện nay, Ủy ban cần đảm bảo đầy đủ các yếu tố (i) tính độc lập; (ii) tính minh bạch; (iii) yêu cầu về nguồn lực (tài chính và nhân sự); và (iv) yêu cầu về quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ.

Trong đó, yếu tố độc lập của Ủy ban là rất quan trọng và mang tính tiên quyết để đảm bảo tính hiệu quả của một cơ quan cạnh tranh. Yếu tố độc lập của cơ quan cạnh tranh bao gồm độc lập trong tổ chức và độc lập hoạt động: Độc lập trong tổ chức đòi hỏi Ủy ban phải được thiết kế theo một mô hình phù hợp nhằm hạn chế tối đa sự can thiệp hoặc những tác động chi phối không mong muốn đến quá trình ra quyết định trong các vụ việc cạnh tranh. Ủy ban phải được thành lập bằng các quy định độc lập trong hoạt động đòi hỏi hoạt động tố tụng của cơ quan cạnh tranh, từ việc phát hiện, tiếp nhận thông tin, khiếu nại đến việc tổ chức điều tra, ra quyết định xử lý, xử phạt, phải được luật hóa một cách phù hợp và thống nhất để đảm bảo cho cơ quan cạnh tranh hoạt động theo đúng nguyên tắc độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

- Thống nhất vai trò điều tra và xử lý để khắc phục được một trong những điểm yếu lớn nhất của mô hình hai cơ quan như Việt Nam hiện nay: Các thành viên của các cơ quan xử lý không theo sát được quá trình điều tra vụ việc. Do đó, chỉ dựa vào các báo cáo điều tra cuối cùng của các điều tra viên, họ sẽ khó đưa ra được các quyết định chính xác về hành vi vi phạm.

- Kế thừa hợp lý về tổ chức, điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực của Cục CT&BVNTD (Bộ Công Thương) và Hội đồng Cạnh tranh hiện nay và cần có xây dựng định hướng phát triển cụ thể trong tương lai ngay sau khi thành lập.

- Việc quy định chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban phải bao quát đầy đủ các nhiệm vụ quản lý nhà nước và nhiệm vụ hoạt động sự nghiệp về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng, không trùng lặp chồng lấn với các đơn vị khác thuộc Chính phủ;

- Xây dựng bộ máy tổ chức tinh gọn, đồng bộ, hợp lý, đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

2. Nguyên tắc

Thành lập Ủy ban trực thuộc Bộ Công Thương có chức năng, nhiệm vụ thực thi đồng thời ba lĩnh vực cạnh tranh, hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và bảo vệ người tiêu dùng trên cơ sở hợp nhất và tổ chức lại hệ thống tổ chức hiện có dựa trên các nguyên tắc như sau:

- Đảm bảo chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý cạnh tranh, hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và bảo vệ người tiêu dùng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của tổ chức và công tác quản lý, đồng thời phù hợp với Chương trình cải cách hành chính của Chính phủ.

- Thành lập Ủy ban phải đáp ứng các nguyên tắc: tổ chức bộ máy tinh gọn, hạn chế phát triển các đầu mối ở các Bộ, ngành và địa phương, xác định số lượng biên chế phù hợp theo yêu cầu công việc; kế thừa, phát triển tổ chức của Hội đồng cạnh tranh, Cục CT&BVNTD trên cơ sở huy động toàn bộ nguồn nhân lực của hai cơ quan này, đảm bảo không tăng các vị trí việc làm, đảm bảo ổn định và tránh xáo trộn về tổ chức.

- Đảm bảo địa vị pháp lý của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh, kế thừa quy định tại Nghị định số 07/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 1 năm 2015 quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hội đồng cạnh tranh.

- Cơ quan điều tra thuộc Ủy ban có đầy đủ thẩm quyền và địa vị pháp lý để thực hiện chức năng điều tra theo quy định của pháp luật cạnh tranh.

- Đảm bảo tính đặc thù của cơ quan cạnh tranh là cơ quan bán tư pháp (điều tra và xử lý vụ việc cạnh tranh) nhưng vẫn thực hiện một số chức năng quản lý nhà nước để đảm bảo việc can thiệp tới lợi ích kinh tế quốc gia thông qua việc tham vấn với các cơ quan quản lý chuyên ngành trong các lĩnh vực của nền kinh tế.

- Hình thành một đầu mối tập trung, đủ năng lực tổng hợp, chỉ đạo thống nhất và phối hợp chặt chẽ, kịp thời giữa các Bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện hoạt động thực thi pháp luật cạnh tranh, quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và bảo vệ người tiêu dùng đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

3. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

3.1. Chức năng

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là tổ chức tương đương Tổng cục trực thuộc Bộ Công Thương, có chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; tiến hành tố tụng cạnh tranh; kiểm soát tập trung kinh tế; quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm; giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định.

3.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Ủy ban thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, bán hàng đa cấp và các nhiệm vụ, cụ thể sau đây:

1. Xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc để Bộ trưởng Bộ Công Thương trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành các

văn bản quy phạm pháp luật về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành; phát hiện và kiến nghị cơ quan có liên quan giải quyết theo thẩm quyền về những văn bản đã ban hành có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

3. Ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp theo quy định của pháp luật.

4. Phát hiện và kiến nghị cơ quan có liên quan giải quyết theo thẩm quyền về những văn bản đã ban hành có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

5. Về cạnh tranh:

a) Thụ lý, tổ chức điều tra và xử lý các vụ việc cạnh tranh cạnh tranh không lành mạnh theo quy định của pháp luật;

b) Thụ lý, tổ chức điều tra và xử lý các vụ việc hạn chế cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

c) Thụ lý, tổ chức điều tra và xử lý vụ việc vi phạm quy định về tập trung kinh tế theo quy định của pháp luật;

d) Giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về cạnh tranh và quy định của pháp luật khác có liên quan;

đ) Thụ lý, thẩm định hồ sơ đề nghị hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm theo các quy định của pháp luật;

e) Kiểm soát tập trung kinh tế;

f) Xây dựng, quản lý hệ thống thông tin về các doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường, các doanh nghiệp độc quyền;

g) Yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính trong điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

6. Về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

a) Hướng dẫn, phối hợp với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên toàn quốc;

b) Kiểm soát hợp đồng giao kết với người tiêu dùng, điều kiện giao dịch chung theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của tổ chức xã hội, tổ chức hòa giải;

d) Tư vấn, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; xử lý hoặc đề xuất biện pháp xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

đ) Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nghiệp vụ phục vụ công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

e) Công khai danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh vi phạm quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật;

g) Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng và quy định của pháp luật khác có liên quan.

7. Về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp

a) Cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng theo phương thức đa cấp và xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng theo phương thức đa cấp của doanh nghiệp;

b) Thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng theo phương thức đa cấp theo quy định của pháp luật;

c) Thông báo việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng theo phương thức đa cấp, xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng theo phương thức đa cấp tới các Sở Công Thương nơi doanh nghiệp tổ chức hoạt động bán hàng theo phương thức đa cấp;

d) Hướng dẫn, phối hợp với các Sở Công Thương tiến hành thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

đ) Thông báo, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

e) Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn cho cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện công tác quản lý nhà nước về kinh doanh theo phương thức đa cấp;

8. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; được sử dụng tư vấn trong và ngoài nước trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu của công việc theo quy định của pháp luật.

9. Áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành chính, các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật.

10. Hợp tác quốc tế trong việc xây dựng và thực thi pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và kinh doanh theo phương thức đa cấp.

11. Tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật và các chính sách có liên quan đến các lĩnh vực cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và kinh doanh theo phương thức đa cấp.

12. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho tổ chức, cá nhân liên quan tới công tác quản lý cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

13. Giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động của các hội/hiệp hội ngành nghề hoạt động trong lĩnh vực cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

14. Tổ chức nghiên cứu khoa học, xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý và cung cấp thông tin cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

15. Thanh tra chuyên ngành, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và kinh doanh theo phương thức đa cấp; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

16. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tham gia đàm phán các nội dung về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong các điều ước quốc tế về thương mại theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

17. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia và Bảo vệ người tiêu dùng theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Bộ Công Thương.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ về thi đua, khen thưởng, kỷ luật, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức thuộc Ủy ban theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ Công Thương.

19. Quản lý tài chính, tài sản được giao, tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương và theo quy định của pháp luật.

IV. THÀNH VIÊN ỦY BAN, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC ỦY BAN

1. Thành viên Ủy ban và Cơ cấu tổ chức của Ủy ban

1.1. Lãnh đạo Ủy ban

a) Chủ tịch Ủy ban do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Chủ tịch Ủy ban là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và trước pháp luật về tổ chức hoạt động của Ủy ban.

b) Phó Chủ tịch Ủy ban có trách nhiệm giúp Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Chủ tịch. Khi Chủ tịch vắng mặt, một Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy nhiệm lãnh đạo công tác của Ủy ban và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch về nhiệm vụ được giao.

2.2. Thành viên Ủy ban

Ủy ban có tối đa 15 thành viên do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, bao gồm ủy viên thường trực là Chủ tịch và các Phó Chủ tịch và các ủy viên không thường trực khác.

Thành viên Ủy ban thực hiện nhiệm vụ là thành viên Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh theo trình tự tố tụng cạnh tranh quy định trong Luật Cạnh tranh 2018.

Do đặc thù cơ quan bán tư pháp nên cần phải lưu ý tới các chức danh quản lý nhà nước và chức danh tài phán, cụ thể như sau:

- Chức danh quản lý nhà nước:

+ Lãnh đạo Ủy ban;

+ Lãnh đạo Cục/Vụ;

+ Lãnh đạo Phòng (thuộc Cục/Văn phòng Ủy ban).

- Chức danh tài phán:

+ Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

+ Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh;

+ Thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh;

+ Thành viên Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh;

+ Thủ trưởng Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh;

+ Điều tra viên vụ việc cạnh tranh;

+ Thư ký phiên điều trần.

2.3. Bộ máy giúp việc Ủy ban

a) Các đơn vị giúp Chủ tịch Ủy ban thực hiện chức năng quản lý nhà nước:

(1) Cục Điều tra và giám sát cạnh tranh;

(2) Cục Bảo vệ người tiêu dùng;

(3) Vụ Thư ký, xử lý vụ việc cạnh tranh;

(4) Vụ Quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

(5) Vụ Hợp tác quốc tế;

(6) Vụ Thanh tra, Pháp chế;

(7) Văn phòng Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia và Bảo vệ người tiêu dùng;

(8) Văn phòng quản lý cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng tại Tp.Hồ Chí Minh.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập

(1) Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo.

2. Vị trí, chức năng của các đơn vị trực thuộc Ủy ban

2.1. Cục Điều tra và giám sát cạnh tranh

Cục Điều tra và giám sát cạnh tranh là đơn vị thuộc Ủy ban có chức năng tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban xây dựng, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác về cạnh tranh: xây dựng và hướng dẫn thực hiện văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cạnh tranh; điều tra hành vi hạn chế cạnh tranh, cạnh tranh không lành mạnh; điều tra hành vi vi phạm quy định về tập trung kinh tế; kiểm soát tập trung kinh tế; quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm; giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; kiến nghị áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính trong điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh và các nhiệm vụ khác của Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh theo quy định của Luật Cạnh tranh và quy định của luật khác có liên quan.

2.2. Cục Bảo vệ người tiêu dùng

Cục Bảo vệ người tiêu dùng là đơn vị trực thuộc Ủy ban có chức năng tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban xây dựng, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: xây dựng và hướng dẫn thực hiện văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo quy định của pháp luật; thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung; giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật; hướng dẫn các Sở Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương; hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban.

2.3. Vụ Thư ký, xử lý vụ việc cạnh tranh

Vụ Thư ký, xử lý vụ việc cạnh tranh là đơn vị trực thuộc Ủy ban có chức năng tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động tố tụng cạnh tranh: giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh trong quá trình xét xử vụ việc hạn chế cạnh tranh; làm nhiệm vụ thư ký vụ việc cạnh tranh; tổ chức các hoạt động tố tụng cạnh tranh: giải quyết khiếu nại đối với các quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh của Hội đồng Xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật cạnh tranh; giải quyết khiếu nại đối với các quyết định khác của Hội đồng Cạnh tranh, Chủ tịch Hội đồng Cạnh tranh, Hội đồng Xử lý vụ việc cạnh tranh, Chủ tọa Phiên điều trần theo trình tự, thủ tục của pháp luật khiếu nại; tham gia tố tụng hành chính theo quy định của pháp luật cạnh tranh và pháp luật tố tụng hành chính; theo dõi việc thi hành các Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban...

2.4. Vụ Quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp

Vụ Quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp là đơn vị trực thuộc Ủy ban có chức năng tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban xây dựng, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp: xây dựng và tổ chức tuyên truyền phổ biến văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, đào tạo, tập huấn chuyên môn cho cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; quản lý việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; thanh tra chuyên ngành, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và xử lý theo thẩm quyền; hướng dẫn, phối hợp với các Sở Công Thương tiến hành thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; thông báo, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban.

2.5. Vụ Hợp tác quốc tế

Vụ Hợp tác quốc tế là đơn vị trực thuộc Ủy ban có chức năng tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban về: Tham gia đàm phán các chính sách quốc tế về cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; đàm phán trong các hiệp định thương mại song phương, đa phương đối với nội dung về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng; thực thi các thỏa thuận hợp tác song phương/đa phương về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng; hỗ trợ các đơn vị thuộc Ủy ban trong việc chia sẻ thông tin và xử lý các vụ việc cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng có yếu tố xuyên biên giới, đa quốc gia; xây dựng, điều phối và tổ chức thực hiện các chương trình và dự án hợp tác quốc tế; tổ chức các hội nghị, hội thảo, đào tạo quốc tế và các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban.

2.6. Vụ Thanh tra, Pháp chế

Vụ Thanh tra, pháp chế là đơn vị trực thuộc Ủy ban có chức năng tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban về công tác xây dựng pháp luật; rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất, pháp điển văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, tuyên truyền pháp luật; đề xuất, thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học về chính sách, pháp luật; thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng; Kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; Kiểm tra thực thi chức năng, nhiệm vụ của các cá nhân, đơn vị thuộc Cục và các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban.

2.7. Văn phòng Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia

Văn phòng Ủy ban là đơn vị trực thuộc Ủy ban có chức năng tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban chỉ đạo, điều phối, theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban thực hiện quy chế làm việc; kế hoạch, chương trình công tác;

quản lý tổ chức, cán bộ, vị trí việc làm, biên chế công chức, viên chức; công tác quản lý tài chính, kế toán, quản lý tài sản; quản lý công tác hành chính, văn thư, lưu trữ; công tác báo chí tuyên truyền; công tác thi đua, khen thưởng; cải cách hành chính và các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban.

2.8. Văn phòng quản lý cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng tại Tp.HCM

Văn phòng quản lý cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng tại Tp. Hồ Chí Minh là đơn vị trực thuộc Ủy ban có chức năng tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban thực hiện công tác thực thi, hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng và kinh doanh theo phương thức đa cấp tại khu vực phía nam; phối hợp, tổ chức hoạt động giữa các ngành, các cấp tại địa phương triển khai thực hiện quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùn và kinh doanh theo phương thức đa cấp tại địa phương; tiếp nhận, thụ lý hoặc chuyển hồ sơ các vụ việc về cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng của các tổ chức, cá nhân tại khu vực phía Nam để Ủy ban xử lý; tham gia công tác điều tra, thanh tra chuyên ngành, kiểm tra thực hiện công tác bảo vệ người tiêu dùng và kinh doanh theo phương thức đa cấp; tổ chức công tác tuyền truyền phổ biến pháp luật về cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng và kinh doanh theo phương thức đa cấp tại khu vực và các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban.

2.9. Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo

Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban có chức năng giúp Chủ tịch Ủy ban quản lý, khai thác và hỗ trợ khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban; Vận hành, duy trì và phát triển hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của Uỷ ban; tổ chức triển khai dịch vụ tư vấn, hỗ trợ về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng; tổ chức tư vấn, hòa giải trong vụ việc khiếu nại, tố cáo về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tổ chức triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ điều tra viên vụ việc cạnh tranh thuộc Ủy ban; cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng về chính sách cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp với tổ chức, các nhân trong và ngoài nước và các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban.

V. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP

1. Về cơ cấu tổ chức và biên chế, nhân sự dự kiến

Thành lập Ủy ban trên cơ sở ***hợp nhất, tổ chức lại hoạt động Cục CT&BVNTD và Hội đồng cạnh tranh (bao gồm Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh)***.

Các đơn vị của Ủy ban kế thừa biên chế, nhân sự hiện có của các đơn vị thuộc Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng; Văn phòng Hội đồng cạnh tranh hiện nay.

Tổng biên chế được giao hiện nay của Cục CT&BVNTD 50 biên chế công chức và Văn phòng Hội đồng cạnh tranh 08 biên chế (Tổng biên chế sau khi hợp nhất 02 đơn vị là 58 công chức); viên chức là 10 biên chế.

Trong giai đoạn 2020-2025, tổng biên chế, nhân sự dự kiến của các đơn vị của Ủy ban có trung bình 130 biên chế công chức và 25 biên chế viên chức (tăng trung bình khoảng 70-80 biên chế công chức; 15 biên chế viên chức).

Số lượng biên chế, nhân sự còn thiếu, thực hiện rà soát, sắp xếp, điều chuyển từ các đơn vị của Bộ Công Thương hoặc các Bộ ngành khác nhằm bảo đảm các nguyên tắc: không tăng biên chế trong tổng số biên chế của Bộ và biên chế hành chính nhà nước nói chung; việc bổ sung sẽ triển khai theo lộ trình 5 năm.

Hiện nay, Cục CT&BVNTD và Văn phòng HĐCT có 08 đầu mối sau khi hợp nhất và nâng cấp dự kiến có 09 đơn vị gồm: 01 Văn phòng Ủy ban, 04 Vụ, 02 Cục, 01 Văn phòng đai diện và 01 đơn vị sự nghiệp công lập.

Việc tổ chức, bố trí nhân sự dự kiến như sau:

1.1. Cục Điều tra và giám sát cạnh tranh: biên chế, nhân sự được kiện toàn từ Phòng Điều tra hành vi hạn chế cạnh tranh, Phòng Điều tra và xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh của Cục CT&BVNTD và Phòng Kiểm soát tập trung kinh tế, nguồn công chức từ Bộ. Cục Điều tra vụ việc cạnh tranh có các bộ phận giúp việc như sau (04 phòng): Phòng Điều tra hành vi hạn chế cạnh tranh, Phòng Kiểm soát tập trung kinh tế, Phòng Điều tra hành vi cạnh tranh không lành mạnh; Phòng tổng hợp. Dự kiến biên chế: từ 25-30 biên chế.

1.2. Cục Bảo vệ người tiêu dùng: Biên chế, nhân sự được kiện toàn từ Phòng Bảo vệ người tiêu dùng và Phòng Kiểm soát hợp đồng mẫu và điều kiện giao dịch chung của Cục CT&BVNTD, nguồn công chức từ Bộ. Cục Bảo vệ người tiêu dùng có các bộ phận giúp việc như sau (04 phòng): Phòng Tổng hợp, Phòng Chính sách bảo vệ người tiêu dùng; Phòng quản lý hoạt động hòa giải và tổ chức xã hội, Phòng Kiểm soát hợp đồng giao kết với người tiêu dùng. Dự kiến biên chế: 25-30 biên chế.

1.3. Vụ Thư ký, xử lý vụ việc cạnh tranh: Biên chế, nhân sự được kiện toàn từ Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh và nguồn công chức từ Bộ. Vụ Thư ký, tổng hợp không thành lập phòng trong Vụ. Dự kiến biên chế từ 10-15 biên chế.

1.4. Vụ Quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp: Biên chế, nhân sự được kiện toàn từ Phòng Điều tra và xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh, nguồn công chức từ Bộ. Vụ Bán hàng đa cấp không thành lập phòng trong Vụ. Dự kiến biên chế từ 10-15 biên chế.

1.5. Vụ Hợp tác quốc tế: Biên chế, nhân sự được kiện toàn từ Văn phòng Cục CT&BVNTD và Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh, nguồn công chức từ Bộ. Vụ Hợp tác quốc tế không thành lập phòng trong Vụ. Dự kiến biên chế từ 10-15 biên chế.

1.6. Vụ Thanh tra, pháp chế: Biên chế, nhân sự được kiện toàn từ nguồn công chức từ Bộ. Vụ Thanh tra, pháp chế không thành lập phòng trong Vụ. Dự kiến biên chế từ 10-15 biên chế.

1.7. Văn phòng Ủy ban: Biên chế, nhân sự được kiện toàn từ Văn phòng Cục CT&BVNTD và nguồn công chức từ Bộ. Văn phòng Ủy ban có các bộ phận giúp việc như sau: Phòng tổ chức, cán bộ; Phòng Kế toán, tài chính; Phòng Hành chính, quản trị. Dự kiến biên chế từ 10-15 biên chế.

1.8. Văn phòng quản lý cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng tại tp.HCM: biên chế, nhân sự được kiện toàn từ Văn phòng đại diện Cục CT&BVNTD, nguồn công chức từ Bộ. Văn phòng đại điện không thành lập phòng Văn phòng. Dự kiến biên chế từ 8-10 biên chế.

1.9 Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo: Biên chế, nhân sự được kiện toàn từ Trung tâm thông tin, tư vấn và đào tạo của Cục CT&BVNTD, nguồn công chức, viên chức từ Bộ. Dự kiến biên chế từ 20-25 biên chế.

2. Giải pháp về nguồn nhân lực

Hiện nay, Cục CT&BVNTD được giao 50 biên chế công chức,10 viên chức. Văn phòng Hội đồng cạnh tranh được giao 8 biên chế công chức. Sau khi hợp nhất, dự kiến Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia sẽ có khoảng 68 công chức, viên chức.

Nguồn nhân lực sẽ được tiếp tục bổ sung trong giai đoạn 2020-2025 với mức bổ sung tăng 15-20% tổng số biên chế hàng năm. Đến năm 2025, dự biến Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có khoảng 120-150 công chức, viên chức.

Số lượng Thành viên Ủy ban tối đa là 15 người, gồm Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia và các Thành viên khác. Thành viên Ủy ban là công chức của Bộ Công Thương, các Bộ, ngành có liên quan, các chuyên gia và nhà khoa học. Thành viên UBCTQG&BVNTD do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Chủ tịch Ủy ban có nhiệm vụ tham mưu Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng và bán hàng đa cấp; thực hiện tố tụng cạnh tranh theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí hoạt động

Hiện nay, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng; Hội đồng cạnh tranh hoạt động trên nguồn kinh phí từ ngân sách trung ương cấp cho Bộ Công Thương.

Bộ Công Thương chủ trì xây dựng kế hoạch kinh phí hoạt động của Ủy ban và các đơn vị trực thuộc sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Giải pháp về cơ sở vật chất

Về trụ sở:

- Trụ sở chính của Ủy ban do Bộ Công Thương bố trí phù hợp với mô hình tổ chức và biên chế.

- Trụ sở Văn phòng khu vực phía Nam của Ủy ban do Bộ Công Thương bố trí tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực trạng về phương tiện như sau:

- Ô tô: 01 ô tô 7 chỗ và 01 ô tô 4 chỗ.

Sau khi Đề án được Chính phủ phê duyệt, toàn bộ trụ sở được giao quản lý sử dụng và phương tiện (ô tô) của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, Hội đồng cạnh tranh hiện nay sẽ chuyển giao về Bộ Công Thương quản lý, bàn giao sử dụng theo đúng quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Thời gian thực hiện

Bộ Công Thương triển khai xây dựng trình Chính phủ xem xét ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban trực thuộc Bộ Công Thương kèm theo Đề án thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương.

- Quý III năm 2018 đến Quý I năm 2019: Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban trực thuộc Bộ Công Thương và Đề án thành lập Ủy ban trực thuộc Bộ Công Thương trình Chính phủ xem xét ban hành.

- Quý II năm 2019:

+ Thành lập Ủy ban trực thuộc Bộ Công Thương và rà soát, sắp xếp lại các tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng thuộc Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng cạnh tranh hiện có để thành lập Ủy ban; chuẩn bị công tác nhân sự và bổ nhiệm Lãnh đạo Ủy ban và các đơn vị trực thuộc Ủy ban.

+ Bộ Công Thương ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Ủy ban.

+ Bộ Công Thương bố trí trụ sở làm việc của Ủy ban phù hợp với cơ cấu tổ chức và biên chế của Ủy ban.

+ Bộ Công Thương tổ chức kiểm kê tài sản và chuyển toàn bộ trang thiết bị, phương tiện, cơ sở vật chất thuộc Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng cạnh tranh sang Ủy ban; bổ sung trang thiết bị, phương tiện làm việc phù hợp theo yêu cầu nhiệm vụ và biên chế của Ủy ban.

+ Bộ Công Thương tổ chức điều chỉnh kinh phí hoạt động của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng cạnh tranh về Ủy ban và điều chỉnh phân cấp nhiệm vụ thu – chi giữa các đơn vị trực thuộc Ủy ban.

- *Giai đoạn 2020-2025*: bổ sung nguồn nhân lực cho Ủy ban theo lộ trình được phê duyệt; xây dựng cơ chế ngân sách nhà nước đặc thù cấp cho các hoạt động điều tra và xử lý vụ việc cạnh tranh.

2. Tổ chức thực hiện Đề án

Ngay sau khi Chính phủ phê duyệt Đề án, Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện như sau:

2.1. Trách nhiệm của Bộ Công Thương

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ủy ban.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn việc bàn giao, tiếp nhận tổ chức, biên chế, nhân sự, trụ sở, tài sản, trang thiết bị, phương tiện làm việc, tài chính, sổ sách kế toán giữa Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng cạnh tranh với Ủy ban, bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch kinh phí hoạt động thường xuyên, chuyên môn và đặc thù của Ủy ban và các đơn vị trực thuộc từ năm 2019.

- Bố trí trụ sở làm việc của Ủy ban phù hợp với tính chất hoạt động và biên chế của Ủy ban.

- Rà soát, sắp xếp lại các tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác quản lý cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng cạnh tranh hiện có để thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban; chuẩn bị công tác nhân sự và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban theo quy định.

- Tổ chức kiểm kê tài sản và chuyển toàn bộ trang thiết bị, phương tiện, cơ sở vật chất thuộc Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng cạnh tranh sang Ủy ban; bổ sung trang thiết bị, phương tiện làm việc phù hợp theo yêu cầu nhiệm vụ và biên chế của Ủy ban.

- Điều chuyển kinh phí dự toán 2019 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cho Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng cạnh tranh sang Ủy ban và giao kinh phí bổ sung đối với các nhiệm vụ phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án và chức năng, nhiệm vụ.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch và thực hiện việc giao kinh phí hoạt động cho Ủy ban từ năm 2020.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về chế độ đối với Thành viên Ủy ban, người tham gia và tố tụng cạnh tranh, điều tra viên vụ việc cạnh tranh.

2.2. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ

- Phối hợp với Bộ Công Thương hướng dẫn việc trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Chủ tịch, các Thành viên Ủy ban, bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý cán bộ, công chức và Luật Cạnh tranh 2018.

- Phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng kế hoạch biên chế của Ủy ban giai đoạn 2020-2025.

2.3. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

- Phối hợp với Bộ Công Thương ban hành hướng dẫn về cơ chế cấp ngân sách đối với các hoạt động đặc thù hỗ trợ điều tra và xử lý vụ việc cạnh tranh và hướng dẫn thực hiện các chế độ trợ cấp đặc thù đối với Thành viên Ủy ban Cạnh tranh, người tiến hành, người tham gia tố tụng cạnh tranh và điều tra tra viên.

VII. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Tác động về quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành

Hoàn thiện mô hình và cơ cấu tổ chức của cơ quan cạnh tranh bằng việc quy định Uỷ ban được thực hiện trên cơ sở hợp nhất Hội đồng cạnh tranh, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, sẽ đảm bảo sự kết nối, liên tục và thông suốt trong quá trình điều tra, xử lý các hành vi phản cạnh tranh, khắc phục được những bất cập của Luật Cạnh tranh năm 2004.

Bên cạnh đó, với mô hình Ủy ban vừa thực hiện chức năng tham mưu Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước về cạnh tranh và chức năng tiến hành tố tụng cạnh tranh; việc nâng cao địa vị pháp lý, tính độc lập của Ủy ban sẽ có tác động tích cực, nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong hoạt động quản lý nhà nước về cạnh tranh.

2. Tác động về tổ chức, biên chế hành chính

Việc thành lập Ủy ban trên cơ sở hợp nhất này chỉ là sắp xếp lại cho phù hợp, không phải là xây dựng hoặc thành lập một cơ quan hoàn toàn mới. Điều này phù hợp với chủ trương "đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" theo Nghị quyết số 18-NQ/TW; phù hợp với giải pháp "hợp nhất các tổng cục, cục, vụ" theo Nghị quyết số 39-NQ/TW đã đề ra bởi giúp làm giảm đầu mối cơ quan, tổ chức trong bộ máy nhà nước.

Tuy nhiên, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao việc xây dựng mô hình tổ chức của Ủy ban cần được đảm bảo tính tập trung, thống nhất hướng tới mục hiệu quả của công tác quản lý và trên tinh thần tinh gọn bộ máy.

Bên cạnh đó, để đảm bảo nguồn nhân lực cho việc tổ chức, triển khai thực thi nhiệm vụ trong hoạt động quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và bán hàng đa cấp, việc bố trí tăng cường biên chế theo lộ trình giai đoạn (2020-2015) là cần thiết. Tuy nhiên, việc triển khai Đề án được thực hiện theo quan điểm không tăng biên chế trong tổng số biên chế của Bộ và biên chế hành chính nhà nước nói chung. Bộ Công Thương sẽ rà soát, sắp xếp, điều chuyển nội bộ nhằm đảm bảo nguồn nhân lực cho hoạt động của Ủy ban.

3. Tác động về cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động, ngân sách

Đề án mang tính kế thừa về cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng cạnh tranh, kinh phí hoạt động của Ủy

ban dựa trên tổng kinh phí được duyệt hàng năm của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng cạnh tranh.

4. Tác động về pháp lý

Để đảm bảo tính chính danh về thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban, Bộ Công Thương kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung tại Nghị định quy định cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của ủy ban một số nội dung:

- Khoản 19 Điều 3 của Nghị định 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương trong đó sửa cụm từ "Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng" thành "Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia";

- Khoản 1 Điều 34 Nghị định 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong đó sửa cụm từ "Cục Quản lý cạnh tranh" thành "Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

- Khoản 2 Điều 54 Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trong đó sửa cụm từ " Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng" thành " Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia";

- Điểm a Khoản 2 Điều 4 Nghị định 127/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Công Thương trong đó sửa cụm từ " Cục Quản lý cạnh tranh" thành "Ủy Ban Cạnh tranh Quốc gia".

Bên cạnh đó, đặt ra yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng nhằm đảm bảo hành lang pháp lý cho Ủy ban tổ chức và hoạt động hiệu lực, hiệu quả như các Quyết định của Thủ thướng Chính phủ hoặc Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương có liên quan đến quản lý cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng, bán hàng đa cấp, như:

- Quy định về chế độ phụ cấp, trang phục với thành viên Ủy ban và Thư ký phiên điều trần, điều tra viên.

- Sửa đổi, bổ sung Thông tư 10/2018/TT-BCT ngày 24 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

- Thay thế Nghị định số 07/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Cạnh tranh.

VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Luật Cạnh tranh được Quốc hội thông qua vào ngày 12 tháng 6 năm 2018 và chính thức có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2019. Một trong những yêu cầu đặt ra để thực thi Luật Cạnh tranh năm 2018 là kiện toàn, tổ chức lại mô hình cơ quan cạnh tranh.

Để đáp ứng đòi hỏi một cơ quan cạnh tranh độc lập và hiệu quả trong việc thực thi "Hiến pháp của nền kinh tế thị trường – Luật cạnh tranh" trong bối cảnh phát triển kinh tế xã hội của Việt nam hiện nay và trong tương lai, việc xây dựng một mô hình cơ quan cạnh tranh theo hướng là Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (tương đương Tổng cục) trực thuộc Bộ Công Thương để thực thi Luật Cạnh tranh và Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng là phù hợp và mang tính khả thi cao, vừa đảm bảo tính kế thừa, phát huy những mặt tích cực trong hơn mười hai năm qua và cũng khắc phục được những bất cập để duy trì và đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh vì quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, bảo vệ cạnh tranh trên thị trường, hướng tới một xã hội thịnh vượng, công bằng và đổi mới.

Bộ Công Thương kiến nghị Chính phủ xem xét và phê duyệt Đề án thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương và ban hành Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

Bộ Công Thương kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB, CT.

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TTr-BCT	
	Hà Nội, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
Về việc ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương

Kính gửi: Chính phủ

Luật Cạnh tranh đã được Quốc hội khóa XIV thông qua tại phiên họp ngày 12 tháng 6 năm 2018, kỳ họp thứ V, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2019. Nhằm triển khai Kế hoạch triển khai thi hành Luật Cạnh tranh theo Quyết định số 851/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đã phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (sau đây gọi là Nghị định).

Bộ Công Thương xin kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở thực tiễn

Theo quy định của Luật Cạnh tranh 2004, có hai cơ quan cạnh tranh độc lập với nhau bao gồm Cơ quan quản lý cạnh tranh và Hội đồng Cạnh tranh. Cơ quan quản lý cạnh tranh do Chính phủ quyết định thành lập và quy định tổ chức, bộ máy và có trách nhiệm điều tra các vụ việc cạnh tranh liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh và cạnh tranh không lành mạnh. Hội đồng Cạnh tranh là cơ quan do Chính phủ thành lập có nhiệm vụ tổ chức xử lý đối với các vụ việc cạnh tranh liên quan tới hành vi hạn chế cạnh tranh.

Tuy nhiên trong thời gian qua, mô hình hai cơ quan nói trên đã bộc lộ nhiều bất cập, không đáp ứng được nhu cầu thực tiễn: kéo dài quá trình giải quyết vụ việc cạnh tranh, nguồn lực bị phân tán khiến việc giải quyết vụ việc cạnh tranh chưa được tập trung, kết quả giải quyết vụ việc luôn đi sau diễn biến của thị trường và chưa thể hiện vai trò can thiệp kịp thời của Nhà nước để khắc phục những khiếm khuyết của thị trường. Bên cạnh đó, việc duy trì cơ chế kiêm nhiệm trong hoạt động của thành viên Hội đồng Cạnh tranh dẫn đến sự thiếu tập trung trong quá trình giải quyết vụ việc cạnh tranh…

Do đó, để khắc phục bất cập này Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14 được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ V đã quy định thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia với vai trò là cơ quan đơn nhất tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh và trực tiếp thực hiện việc điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh trên cơ sở

hợp nhất, tổ chức lại Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng Cạnh tranh(gồm Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh).

2. Cơ sở pháp lý

Điều 46 của Luật Cạnh tranh 2018 quy định:

1. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên.

Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh và các đơn vị chức năng khác là bộ máy giúp việc của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

2. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh;

b) Tiến hành tố tụng cạnh tranh; kiểm soát tập trung kinh tế; quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm; giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và quy định của luật khác có liên quan.

3. Chính phủ quy định chi tiết nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được soạn thảo trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo sau:

1.Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và các quy định pháp luật có liên quan, gồm Luật Cạnh tranh, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, quy định về hoạt động quản lý bán hàng đa cấp.

2. Bảo đảm tuân thủ thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản Nghị định theo đúng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn.

3. Bảo đảm tính công khai trong quá trình xây dựng, ban hành Nghị định và tính minh bạch trong các quy định của Nghị định.

III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO VĂN BẢN

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập (Quyết định số 2916/QĐ-BCT ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Công Thương về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia), bao gồm lãnh đạo, chuyên gia của các Bộ, ngành có liên quan và một số đơn vị liên quan.

Ban soạn thảo đã tiến hành nghiên cứu, soạn thảo, thảo luận nhiều nội dung của dự thảo Nghị định. Bên cạnh đó, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiến hành:

- Họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập góp ý dự thảo Nghị định.

- Tổ chức hội thảo, hội nghị ...

- Dự thảo được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, Cổng thông tin điện tử của Chính phủ để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân...

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Nghị định gồm 8 điều như sau:

- Điều 1. Vị trí và chức năng

- Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

- Điều 3. Thành viên Ủy ban

- Điều 4. Lãnh đạo Ủy ban

- Điều 5. Cơ cấu tổ chức

- Điều 6. Các chế độ đặc thù

- Điều 7. Hiệu lực thi hành

- Điều 8. Trách nhiệm thi hành

2. Nội dung cơ bản của Nghị định

2.1. Về chức năng

Căn cứ Nghị định 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương; Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 3808/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng.

Theo đó, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng được giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên cả 03 mảng việc: thực thi pháp luật cạnh tranh, pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và pháp luật về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Bên cạnh đó, tại điểm b Khoản 2 Điều 46 của Luật Cạnh tranh 2018 dẫn trên đã quy định việc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia ngoài việc thực hiện nhiệm vụ của Luật Cạnh tranh còn thực hiện quy định của luật khác có liên quan (Trích điểm b Khoản 2 Điều 46 Luật Cạnh tranh "*các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và quy định của luật khác có liên quan*".

Ngoài ra, trong quá trình soạn thảo dự thảo Nghị định, Bộ Công Thương đã nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm quốc tế thì thấy rằng theo xu hướng chung, đa số các cơ quan cạnh tranh trên thế giới đều được giao thực hiện cả hai chức năng quản lý về cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Do đó, nhằm kế thừa, đảm bảo ổn định việc điều hành quản lý trong cả 03 lĩnh vực về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, đồng thời đảm bảo thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước tại Nghị quyết 18-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về cải cách, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, Bộ Công Thương kiến nghị Chính phủ tiếp tục giao Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên cả 03 lĩnh vực cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

2.2. Về mô hình Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia cùng lúc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng là những lĩnh vực lớn, phức tạp trên phạm vi cả nước; đối tượng quản lý nhà nước về chuyên ngành, đa dạng, phức tạp và quan trọng đối với phát triển kinh tế-xã hội. Cụ thể, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia cùng lúc thực thi nhiều pháp luật chuyên ngành: Luật Cạnh tranh, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Hiện nay, lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã phân cấp quản lý về địa phương từ Ủy ban nhân dân tỉnh đến cấp huyện; quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp phân cấp về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua các Sở Công Thương).

Đối chiếu với tiêu chí thành lập Tổng cục "Tổng cục là tổ chức thuộc Bộ, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với chuyên ngành, lĩnh vực lớn, phức tạp trên phạm vi cả nước theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng" (Nghị định 123/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01 tháng 9 năm 2016), Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có đầy đủ tiêu chí để thành lập tổ chức tương đương Tổng cục, cơ cấu bên trong gồm Văn phòng, các Cục, Vụ và bộ phận chức năng khác theo quy định.

2.3. Nhiệm vụ, quyền hạn

Thực hiện Luật Cạnh tranh 2018, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và Nghị định 40/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia và Bảo vệ người tiêu dùng có nhiệm vụ, quyền hạn chính sau:

(1). Xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc để Bộ trưởng Bộ Công Thương trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

(2). Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành; phát hiện và kiến nghị cơ quan có liên quan giải quyết theo thẩm quyền về những văn bản đã ban hành có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp..

(3). Ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp theo quy định của pháp luật.

(4). Phát hiện và kiến nghị cơ quan có liên quan giải quyết theo thẩm quyền về những văn bản đã ban hành có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

(5). Về cạnh tranh:

a) Thụ lý, tổ chức điều tra và xử lý vụ việc cạnh tranh không lành mạnh theo quy định của pháp luật;

b) Thụ lý, tổ chức điều tra và xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

c) Thụ lý, tổ chức điều tra và xử lý vụ việc vi phạm quy định về tập trung kinh tế theo quy định của pháp luật;

d) Giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về cạnh tranh và quy định của pháp luật khác có liên quan;

đ) Thụ lý, thẩm định hồ sơ đề nghị hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm theo các quy định của pháp luật;

e) Kiểm soát tập trung kinh tế;

f) Xây dựng, quản lý hệ thống thông tin về các doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường, các doanh nghiệp độc quyền;

g) Yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính trong điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

(6). Về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

a) Hướng dẫn, phối hợp với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên toàn quốc;

b) Kiểm soát hợp đồng giao kết với người tiêu dùng, điều kiện giao dịch chung theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của tổ chức xã hội, tổ chức hòa giải;

d) Tư vấn, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; xử lý hoặc đề xuất biện pháp xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

đ) Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nghiệp vụ phục vụ công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

e) Công khai danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh vi phạm quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật;

g) Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng và quy định của pháp luật khác có liên quan.

(7). Về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp

a) Cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng theo phương thức đa cấp và xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng theo phương thức đa cấp của doanh nghiệp;

b) Thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng theo phương thức đa cấp theo quy định của pháp luật;

c) Thông báo việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng theo phương thức đa cấp, xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng theo phương thức đa cấp tới các Sở Công Thương nơi doanh nghiệp tổ chức hoạt động bán hàng theo phương thức đa cấp;

d) Hướng dẫn, phối hợp với các Sở Công Thương tiến hành thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

đ) Thông báo, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

e) Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn cho cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện công tác quản lý nhà nước về kinh doanh theo phương thức đa cấp;

(8). Yêu cầu các tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; được sử dụng tư vấn trong và ngoài nước trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu của công việc theo quy định của pháp luật.

(9). Áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành chính, các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật.

(10). Hợp tác quốc tế trong việc xây dựng và thực thi pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và kinh doanh theo phương thức đa cấp.

(11). Tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật và các chính sách có liên quan đến các lĩnh vực cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và kinh doanh theo phương thức đa cấp.

(12). Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho tổ chức, cá nhân liên quan tới công tác quản lý cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

(13). Giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động của các hội/hiệp hội ngành nghề hoạt động trong lĩnh vực cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

(14). Tổ chức nghiên cứu khoa học, xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý và cung cấp thông tin cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

(15). Thanh tra chuyên ngành, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và kinh doanh theo phương thức đa cấp; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

(16). Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tham gia đàm phán các nội dung về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong các điều ước quốc tế về thương mại theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

(17). Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia và Bảo vệ người tiêu dùng theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Bộ Công Thương.

(18). Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ về thi đua, khen thưởng, kỷ luật, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức thuộc Ủy ban theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ Công Thương.

(19). Quản lý tài chính, tài sản được giao, tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

(20). Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương và theo quy định của pháp luật.

2.4. Về cơ cấu tổ chức

Trên cơ sở 03 mảng việc quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, Nghị định quy định mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tương đương tổng Cục với các đơn vị trực thuộc gồm: 02 Cục, 04 Vụ và các Văn phòng, cụ thể:

- Khối cơ quan hành chính

(1) Cục Điều tra và giám sát cạnh tranh;

(2) Cục Bảo vệ người tiêu dùng;

(3) Vụ Thư ký, xử lý vụ việc cạnh tranh;

(4) Vụ Quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

(5) Vụ Hợp tác quốc tế;

(6) Vụ Thanh tra, Pháp chế;

(7) Văn phòng Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

(8) Văn phòng quản lý cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đơn vị sự nghiệp công lập:

(1) Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo.

V. Vấn đề xin ý kiến, tiếp thu, giải trình

(Cập nhật theo quy trình xây dựng Nghị định)

Trên đây là nội dung cơ bản dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Bộ Công Thương xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các Bộ: Nội vụ; Tài chính; Tư pháp;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Các Vụ: PC, TCCB, TC, VPB;
- Lưu: VT, TCCB, CT.

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2019/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày tháng năm 2019*

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cạnh tranh ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 17 tháng 10 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là tổ chức tương đương Tổng cục trực thuộc Bộ Công Thương, có chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; tiến hành tố tụng cạnh tranh; kiểm soát tập trung kinh tế; quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm; giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định.

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có tên giao dịch viết bằng tiếng Anh: Viet Nam Competition Commission, viết tắt là VCC.

2. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có tư cách pháp nhân, có con dấu hình Quốc huy, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, kinh phí hoạt động của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia do ngân sách nhà nước cấp.

Trụ sở chính của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc để Bộ trưởng Bộ Công Thương trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành; phát hiện và kiến nghị cơ quan có liên quan giải quyết theo thẩm quyền về những văn bản đã ban hành có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

3. Ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp theo quy định của pháp luật.

4. Phát hiện và kiến nghị cơ quan có liên quan giải quyết theo thẩm quyền về những văn bản đã ban hành có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

5. Về cạnh tranh:

a) Thụ lý, tổ chức điều tra và xử lý vụ việc cạnh tranh không lành mạnh theo quy định của pháp luật;

b) Thụ lý, tổ chức điều tra và xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

c) Thụ lý, tổ chức điều tra và xử lý vụ việc vi phạm quy định về tập trung kinh tế theo quy định của pháp luật;

d) Giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về cạnh tranh và quy định của pháp luật khác có liên quan;

đ) Thụ lý, thẩm định hồ sơ đề nghị hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm theo các quy định của pháp luật;

e) Kiểm soát tập trung kinh tế;

f) Xây dựng, quản lý hệ thống thông tin về các doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường, các doanh nghiệp độc quyền;

g) Yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính trong điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

6. Về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

a) Hướng dẫn, phối hợp với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên toàn quốc;

b) Kiểm soát hợp đồng giao kết với người tiêu dùng, điều kiện giao dịch chung theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của tổ chức xã hội, tổ chức hòa giải;

d) Tư vấn, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; xử lý hoặc đề xuất biện pháp xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

đ) Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nghiệp vụ phục vụ công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

e) Công khai danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh vi phạm quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật;

g) Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng và quy định của pháp luật khác có liên quan.

7. Về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp

a) Cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng theo phương thức đa cấp và xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng theo phương thức đa cấp của doanh nghiệp;

b) Thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng theo phương thức đa cấp theo quy định của pháp luật;

c) Thông báo việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng theo phương thức đa cấp, xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng theo phương thức đa cấp tới các Sở Công Thương nơi doanh nghiệp tổ chức hoạt động bán hàng theo phương thức đa cấp;

d) Hướng dẫn, phối hợp với các Sở Công Thương tiến hành thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

đ) Thông báo, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

e) Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn cho cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện công tác quản lý nhà nước về kinh doanh theo phương thức đa cấp;

8. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; được sử dụng tư vấn trong và ngoài nước trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu của công việc theo quy định của pháp luật.

9. Áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành chính, các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật.

10. Hợp tác quốc tế trong việc xây dựng và thực thi pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và kinh doanh theo phương thức đa cấp.

11. Tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật và các chính sách có liên quan đến các lĩnh vực cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và kinh doanh theo phương thức đa cấp.

12. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho tổ chức, cá nhân liên quan tới công tác quản lý cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

13. Giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động của các hội/hiệp hội ngành nghề hoạt động trong lĩnh vực cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

14. Tổ chức nghiên cứu khoa học, xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý và cung cấp thông tin cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

15. Thanh tra chuyên ngành, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và kinh doanh theo phương thức đa cấp; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

16. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tham gia đàm phán các nội dung về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong các điều ước quốc tế về thương mại theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

17. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia và Bảo vệ người tiêu dùng theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Bộ Công Thương.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ về thi đua, khen thưởng, kỷ luật, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức thuộc Ủy ban theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ Công Thương.

19. Quản lý tài chính, tài sản được giao, tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia

Số lượng thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tối đa là 15 người, gồm Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia và các thành viên khác. Thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là công chức của Bộ Công Thương, các Bộ ngành có liên quan, các chuyên gia và nhà khoa học.

Thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 49 Luật Cạnh tranh. Nhiệm kỳ của thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 4. Lãnh đạo Ủy ban

1. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có Chủ tịch và không quá 04 Phó Chủ tịch.

2. Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

3. Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Công Thương và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ủy ban. Các Phó Chủ tịch Ủy ban chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban về lĩnh vực công tác được phân công.

4. Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trình Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Ủy ban; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý của các đơn vị trực thuộc Ủy ban theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Công Thương; ban hành quy chế phiên điều trần.

5. Các Phó Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia do Bộ trưởng Bộ Công Thương bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Bộ máy giúp việc Chủ tịch Ủy ban

(1) Cục Điều tra và giám sát cạnh tranh;

(2) Cục Bảo vệ người tiêu dùng;

(3) Vụ Thư ký, xử lý vụ việc cạnh tranh;

(4) Vụ Quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

(5) Vụ Hợp tác quốc tế;

(6) Vụ Thanh tra, Pháp chế;

(7) Văn phòng Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

(8) Văn phòng quản lý cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng tại Tp.Hồ Chí Minh.

Văn phòng Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được thành lập 03 phòng; Cục Điều tra và giám sát cạnh tranh và Cục Bảo vệ người tiêu dùng được thành lập 04 phòng.

Văn phòng quản lý cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng tại Tp. Hồ Chí Minh của Ủy ban Cạnh tranh có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban Cạnh tranh: Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo.

Điều 6. Các chế độ đặc thù

1. Thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, thư ký phiên điều trần và người tiến hành, người tham gia tố tụng cạnh tranh được hưởng chế độ bồi dưỡng, cấp trang phục theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Điều tra viên vụ việc cạnh tranh được hưởng chế độ bồi dưỡng, cấp trang phục và cấp thẻ điều tra viên vụ việc cạnh tranh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 07/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Cạnh tranh.

3. Nghị định này sửa đổi cụm từ "Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng" thành " Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia" tại Khoản 19 Điều 3 của Nghị định 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Khoản 2 Điều 54 Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

4. Nghị định này sửa đổi cụm từ " Cục Quản lý cạnh tranh" thành "Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia" tại Khoản 1 Điều 34 Nghị định 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và Điểm a Khoản 2 Điều 4 Nghị định 127/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Công Thương.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Công Thương, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chủ tịch Ủy ban chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV, PC.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc